TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 -8-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Ông Phạm Văn Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh NĐ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh NĐ tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-DS ngày 29-7-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh PQ,JL, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: The SH340, số 17 Ung Văn K, phường 25, quận BT, thành phố H.

Người phiên dịch cho Anh PQ,JL: Chị Phan Thanh M, sinh năm 1986 ; địa chỉ : Số nhà 5, ngõ 6, đường Trịnh Công S, phường Nhật T, quận Tây H, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền của anh PQ,JL để thực hiện các thủ tục tố tụng tại Tòa án: Anh Nguyễn Lâm P, chị Đoàn Thị Hồng H;

Cùng địa chỉ: Số 32, phố Đỗ Q, phường Trung H, quận CG, thành phố HN.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 1A Hàng Đ, phường Nguyễn D, thành phố NĐ, Tỉnh NĐ.

Tại phiên toà: Có mặt anh PQ, chị H, anh P, chị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 25-3-2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh PQ,JL trình bày: Anh và Chị Bùi Thị Thúy H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/2014 tại thành phố Gratens, Pháp; ghi chú kết hôn số 14 ngày 05/5/2020 tại Ủy ban nhân dân thành phố NĐ Tỉnh NĐ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng do áp lực về kinh tế và khác biệt về văn hóa, lối sống. Cuối năm 2014 vợ chồng bắt đầu ly thân, chị H chuyển về Việt Nam sinh sống còn anh vẫn ở lại Pháp. Trong suốt năm 2014, 2015 anh chị chỉ gặp nhau khoảng 2 tuần và chỉ liên lạc qua điện thoại. Từ năm 2016 anh chị quyết định tiếp tục chung sống cùng nhau, do vậy vợ chồng anh đã chuyển đến thành phố Lille, sau đó là Paris - Pháp để sinh sống. Tại Pháp anh chị không có việc làm ổn định và mức sống quá cao nên vợ chồng anh thường xảy ra mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Vào tháng 12 năm 2018 anh chị trở về thành phố H - Việt Nam để sinh sống, đồng thời cũng nhằm cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng khi về Việt Nam mâu thuẫn của anh chị vẫn không thể giải quyết được dù anh đã nhiều lần cố gắng trao đổi, hòa giải với chị H, xong vợ chồng anh vẫn không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng đặc biệt từ cuối năm 2020. Chị H thậm chí đã có những lời lẽ xúc phạm anh và gia đình anh. Do vậy anh chị đã ly thân từ tháng 3 năm 2021, chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Nam Định sinh sống và cắt đứt liên lạc với anh, ngăn cản việc thăm nom con của anh. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên xin ly hôn Chị Bùi Thị Thúy H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Persyn William H, sinh ngày 11/4/2020, hiện nay cháu H đang ở với chị H. Vì cháu H còn nhỏ nên anh đề nghị giao cho chị H được trực tiếp nuôi con và anh tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con với mức 15.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành lao động tự lập được. Đồng thời anh yêu cầu được quyền thăm nom con theo quy định.

Về tài sản, nợ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 01/7/2022 và quá trình làm việc tại Tòa án, Chị Bùi Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh PQ,JL tự nguyện kết hôn như anh PQ trình bày là đúng. Quá trình chung sống anh chị không hề có mâu thuẫn như anh

PQ khai. Chị không đồng ý giải quyết ly hôn tại Việt Nam mà đề nghị được ly hôn tại Pháp để đảm bảo quyền lợi của chị vì các tài sản hợp pháp chung không nằm trên lãnh thổ Việt Nam.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Persyn William H, sinh ngày 11/4/2020, hiện nay cháu H đang ở với chị. Trường hợp Tòa án xử ly hôn thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Persyn William H và yêu cầu anh PQ phải cấp dưỡng nuôi con là 1000 Euro/tháng để đảm bảo chi phí sinh hoạt và học hành của cháu.

Về tài sản, nợ chung: Chị cũng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vì tài sản chung không nằm trên lãnh thổ Việt Nam.

* Tại phiên toà:

Anh PQ giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn, nuôi con chung, tài sản, nợ chung của vợ chồng như đã nêu trên. Tuy nhiên hiện nay công việc và thu nhập của anh không ổn định nên anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000đ/1 tháng.

Chị H trình bày: Vợ chồng chị ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, anh PQ bỏ đi đâu chị không biết, chị cũng không đi tìm. Theo chị nguyên nhân anh PQ bỏ đi là do anh có quan hệ với người phụ nữ khác ở Thành phố H và đây cũng là nguyên nhân dẫn đến anh làm đơn ly hôn chị. Nay chị cũng không xác định được tình cảm vợ chồng còn không, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật. Nếu ly hôn chị xin nuôi con chung và yêu cầu anh PQ cấp dưỡng 1.000 Euro/1 tháng tương đương với 24.000.000đ tiền Việt Nam. Ngoài ra chị không yêu cầu đề nghị gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh NĐ có quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử ly hôn giữa anh PQ,JL và chị H. Giao cháu Persyn William H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh PQ,JL cấp dưỡng nuôi con chung với mức 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Htrưởng thành lao động tự lập được.

Về án phí: Anh PQ,JL phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh PQ,JL có địa chỉ cư trú tại The SH340, số 17 Ung Văn K, phường 25, quận BT, thành phố H, bị đơn Chị Bùi Thị Thúy H đang cư trú tại NĐ nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tỉnh NĐ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh PQ,JL và Chị Bùi Thị Thúy H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại thành phố Gratens, Pháp và có ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố NĐ, Tỉnh NĐ nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hônvợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã cố gắng khắc phục hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay, chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Nam Định sinh sống còn anh Q sống ở thành phố H; anh chị bỏ mặc nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên xin ly hôn; chị H không đồng ý ly hôn tại Việt Nam và muốn ly hôn tại Pháp là vì để giải quyết tài sản chứ không phải níu kéo tình cảm vợ chồng. Mặt khác chị H cũng cho rằng anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác nên muốn ly hôn chị, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q với chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Persyn William H, sinh ngày 11/4/2020, hiện nay cháu H đang ở với chị H. Ly hôn chị H xin nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng 1.000 Euro/tháng (Tương đương 24 triệu đồng tiền Việt Nam), anh Q đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Xét cháu H dưới 3 tuổi nên giao cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về mức cấp dưỡng 10 triệu đồng/tháng là đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt theo mức sống ở Việt Nam, còn mức 1.000 Euro/tháng như chị H đưa ra là không phù hợp. Vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 10 triệu đồng.

4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh PQ,JL phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án,

1. Xử ly hôn giữa anh PQ,JL và Chị Bùi Thị Thúy H.

2. Giao cháu Persyn William H, sinh ngày 11/04/2020 cho Chị Bùi Thị Thúy H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Htrưởng thành lao động tự lập được. Anh PQ,JL phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu H trưởng thành lao động tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí sơ thẩm: Anh PQ,JL phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006741 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Tỉnh NĐ. Anh PQ,JL còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự,anh PQ,JL và Chị Bùi Thị Thúy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh NĐ;
- Cục THADS Tỉnh NĐ;
- UBND TP Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Dũng